TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/KDTM-ST
Ngày: 22-8-2023
v/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hiếu.

- Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-KDTM ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4672/2023/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5588/2023/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Dịch vụ L;
Địa chỉ trụ sở chính: Số 108 – 110 Nguyễn VT, Phường X, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Trung H. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 187.9/HĐUQ/02 ngày 01/3/2023). (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Hộp thư L7-16 RC, 207C Nguyễn P, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư S;
Địa chỉ: Phòng 1901, Tòa nhà ST, số 37 T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

- Ông Mark Christopher S. Là đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư S. Địa chỉ: Phòng 1901, Tòa nhà ST, số 37 T, phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Phạm Thị Tố S. Là đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư S. Địa chỉ: P1-602, City G, số 59 Ngô TT, Phường Z, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Trung H trình bày:

Ngày 25/12/2021, Công ty Cổ phần Dịch vụ L (gọi tắt là Công ty L) và Công ty TNHH Đầu tư S (gọi tắt là Công ty S) có ký Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021. Theo đó, Công ty L cung cấp cho Công ty S một gói dịch vụ bảo vệ để giám sát an ninh tại địa điểm 59B/5 Khu phố T, phường Vĩnh P, Thuận A, tỉnh Bình Dương. Các nội dung của hợp đồng đã được hai bên tuân thủ và thực hiện đúng thỏa thuận. Công ty L đã triển khai nhân sự, vận hành dịch vụ ổn định, bình thường. Công ty S cũng thanh toán một phần phí dịch vụ theo đúng các thỏa thuận tại các phụ lục hợp đồng đã ký.

Tuy nhiên, khi hợp đồng đang thực hiện giữa chừng, thì Công ty S đề nghị chấm dứt hợp đồng trước hạn. Công ty L đồng ý theo đề nghị và đã rút quân theo thỏa thuận. Hai bên chốt khoản thanh toán phí dịch vụ sẽ được tính đến hết tháng 6 năm 2022. Mặc dù vậy, đã quá hạn thanh toán, Công ty S vẫn chậm trễ thanh toán. Lý do chậm thanh toán Công ty S đưa ra là "đang đợi quỹ về". Sau nhiều lần phát thư thông báo nhắc nợ, Công ty S hứa trả nợ, nhưng đến hạn vẫn không thanh toán.

Ngày 09/12/2022, Công ty Cổ phần Dịch vụ L ủy quyền cho Văn phòng Luật sư H và Cộng sự để liên hệ và phát thông báo, đề nghị hòa giải thì ngày 26/12/2022, Công ty S đã phản hồi qua điện thoại và email, xin thanh toán hai khoản, gồm 130.769.640 đồng nợ gốc và 8.010.984 đồng lãi chậm thanh toán. Đề nghị miễn khoản phí Luật sư theo Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021. Trên tinh thần hòa giải, Công ty L đã đồng ý với đề xuất của Công ty S, và gia hạn thanh toán chậm nhất là 17 giờ ngày 29/12/2022 để Công ty L chốt sổ sách kế toán. Tuy nhiên, đến hạn, Công ty S tiếp tục thất hứa.

Ngày 03/01/2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ L đã khởi kiện, yêu cầu Tòa án Nhân dân Quận 1, buộc Công ty S phải thanh toán đầy đủ và kịp thời khoản nợ gốc cũng như lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật. Cụ thể, nợ gốc: 130.769.640 đồng *(Một trăm ba mươi triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng)*; lãi chậm thanh toán, tính từ ngày đến hạn trả nợ tới ngày có đơn khởi kiện (03/01/2023) là: 9.085.803 đồng *(Chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm lẻ ba đồng)*; và 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* khoản phí Luật sư để phục vụ việc tham gia tố tụng theo Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021.

Ngày 21/4/2023 Công ty S đã trả số tiền 140.000.000 đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty Cổ phần Dịch vụ L, Công ty L đề nghị Tòa

án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn: Buộc Công ty S thanh phải thanh toán số tiền phí luật sư là 40.000.000 đồng theo khoản phí Luật sư để phục vụ việc tham gia tố tụng theo Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021 và không yêu cầu tính lãi thêm.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử nên không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, không có ý kiến đối với nội dung vụ án, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty S thanh phải thanh toán số tiền phí luật sư là: 40.000.000 đồng theo khoản phí Luật sư để phục vụ việc tham gia tố tụng theo Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021 và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi them đối với bi đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ với bị đơn có trụ sở tại Phòng 1901, Tòa nhà ST, số 37 T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc Công ty S (gọi tắt là bị đơn) thanh phải thanh toán số tiền phí luật sư là 40.000.000 đồng theo khoản phí Luật sư để phục vụ việc tham gia tố tụng theo Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021 và không yêu cầu tính lãi thêm. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn xuất trình có đủ cơ sở xác định Công ty Cổ phần Dịch vụ L (gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty TNHH Đầu tư S(gọi tắt là bị đơn) có ký kết Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021, Phụ lục A phạm vi dịch vụ ngày 25/12/2021, Phụ lục B Phí dịch vụ ngày 25/12/2021. Việc giao kết hợp đồng hợp đồng dịch vụ giữa hai bên phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật Thương mại nên có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên thống nhất chốt thanh toán phí dịch vụ đến hết tháng 6/2022. Nguyên đơn đã gửi các thông báo nhắc nợ vào các ngày 10/5/2022, 09/6/2022, 24/6/2022, 30/8/2022. Tuy nhiên bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021. Nguyên đơn tiến hành thủ tục pháp lý với Văn phòng Luật sư H và Cộng sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 187.9.1/HDDV ngày 09/12/2022 và Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 187.9.2/HDDV ngày 03/01/2023 với tổng số tiền dịch vụ pháp là 40.000.000 đồng (theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000012 ngày 23/12/2022 và số 00000001 ngày 05/01/2023) là đúng hợp đồng. Ngày 16/12/2022, Văn phòng Luật sư Hiếu và Cộng sự đã gửi Thư báo về việc giải quyết công nợ còn tồn động cho Ban giám đốc của bị đơn. Tiếp đó, ngày 05/01/2023 Văn phòng Luật sư H và Cộng sự đã gửi Thư báo về việc khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân Quận 1 cho bị đơn. Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn không có bất kỳ văn bản phản hồi trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ngày 21/4/2023 bị đơn đã chuyển khoản trả cho nguyên đơn số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng (theo Văn bản thông tin giao dịch ngày 21/4/2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam). Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 22/8/2023, người đại diện hợp pháp nguyên đơn xác nhận, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là chi phí luật sư với số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử đối với bị đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh phải thanh toán số tiền phí luật sư là 40.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Thương mại, Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021.

[2.4] Theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005, trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường

hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Xét, nguyên đơn không yêu cầu thanh toán nợ lãi là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

[2.5] Xét, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, điều này chứng tỏ bị đơn đã từ chối quyền tham gia tố tụng. Do không có mặt để tham gia tố tụng, nên quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn được Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở chứng cứ của nguyên đơn cung cấp.

[2.6] Tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có cơ sở pháp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 74, 85, 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ L. Buộc Công ty TNHH Đầu tư S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ L số tiền còn nợ của Hợp đồng dịch vụ số 41/DVBV/2021 ngày 25/12/2021; Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 187.9.1/HDDV ngày 09/12/2022 và Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 187.9.2/HDDV ngày 03/01/2023 là 40.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Dịch vụ L không tính lãi đến ngày xét xử đối với Công ty TNHH Đầu tư S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần Dịch vụ L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Đầu tư S không thanh toán hoặc

không thanh toán đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Đầu tư S phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Trả lại Công ty Cổ phần Dịch vụ L số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 4.496.386 đồng (bốn triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu số AA/2022/0018372 ngày 15/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hồ Chí Minh;
- VKSND Q1;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Cành